

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2022/TLST/HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H – sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Căn cứ vào các Điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; 81; 82; 83; 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 2 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn

- Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Trọng H, sinh ngày 16/6/2018 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Chị

Nguyễn Thị Quỳnh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung trưởng thành. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 2/2022. Chị Nguyễn Thị Quỳnh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014 tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật ( đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án ( đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí của chị được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y (Biên lai thu tiền số: 0011084 ngày 14 tháng 2 năm 2022).Chị Nguyễn Thị Quỳnh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Y;
- UBND xã Q
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị H**

